

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
HĐ TUYỂN DỤNG VIÊN
CHỨC SỰ NGHIỆP Y TẾ
NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Số: 29 /TB-HĐTD

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi vòng 2
Kỳ thi tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2020**

Căn cứ theo Quyết định số 305/QĐ-SNV ngày 07/10/2020 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch số 3857/KH-SYT ngày 02/10/2020 của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức Y tế năm 2020 (hình thức thi tuyển);

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 25/01/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2020.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2020 thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, kỳ thi tuyển viên chức ngành Y tế năm 2020 cụ thể như sau:

- Số thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức: 401 người
(danh sách kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành y tế năm 2020 thông báo đến thí sinh đăng ký thi tuyển viên chức được biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại Sở Y tế;
- Đăng Website.
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Đỗ Hồng Sơn**

**DANH SÁCH THI VÒNG 2 THI TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2020 (TRUNG CẤP) - VỊ TRÍ CHUYÊN MÔN**
(kèm theo Thông báo số 29 /TB-HĐTĐVC, ngày 26/01/2020)



TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Năm	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
1	Trần Văn Hiếu	02/01/1987		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TP TÂY NINH	CBHA
2	Huỳnh Trọng Lễ	11/11/1996		Y sĩ chuyên X-Quang	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TX TRẢNG BÀNG	CBHA
3	Mai Hữu Trung	10/09/1994		Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BVĐK	CBHA
4	Ngô Thị Hồng Duy	25/09/1982		Chứng chỉ BD DSKHHGD	Dân số viên	Trạm Y tế xã Thái Bình	CHÂU THÀNH	Dân số viên
5	Nguyễn Thị Thu Hoài	25/04/1997		Y sĩ	Dân số viên	Trạm Y tế xã Thanh Bắc	TÂN BIÊN	Dân số viên
6	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/08/1985		TC Quản lý đất đai có CCBD dân số	Dân số viên	Phòng Dân số	TÂN BIÊN	Dân số viên
7	Lê Thành Quý	24/11/1983		Y sĩ	Dân số viên	Trạm Y tế xã Phước Vinh	CHÂU THÀNH	Dân số viên
8	Lê Thị Thu Tuyền	29/03/1990		Y sĩ	Dân số viên	Trạm Y tế xã Tân Phong	TÂN BIÊN	Dân số viên
9	Nguyễn Kim Anh	30/07/1984		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	BV YDCT	Điều dưỡng
10	Nguyễn Thị Kim Anh	27/06/1999		Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu-Ngoại Tổng hợp	CHÂU THÀNH	Điều dưỡng
11	Trương Văn Bằng	08/07/1996		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng quát	BVĐK	Điều dưỡng
12	Lê Thị Cẩm Bình	27/06/1999		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình	BVĐK	Điều dưỡng
13	Hoàng Thị Thanh Bình	03/01/1992		Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu	TÂN CHÂU	Điều dưỡng
14	Trần Thị Ngọc Châu	02/01/1997		Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Nhiễm	BVĐK	Điều dưỡng

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
15	Nguyễn Viết Cường	29/11/1992		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp (Nội B)	BVĐK	Điều dưỡng
16	Lê Mạnh Cường	21/09/1996		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp (Nội B)	BVĐK	Điều dưỡng
17	Đông Thị Dàng		19/09/1999	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Thành Long	CHÂU THÀNH	Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Xuân Đào		19/02/1996	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	BVĐK	Điều dưỡng
19	Ngô Thị Tuyết Diễm		10/06/1988	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVĐK	Điều dưỡng
20	Phạm Thị Thúy Diễm		27/07/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVĐK	Điều dưỡng
21	Lê Hoàng Kim Dung		30/12/1996	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nhiễm	BVĐK	Điều dưỡng
22	Nguyễn Thị Kiều Dung		17/10/1987	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tổng hợp- Phụ	BV YDCT	Điều dưỡng
23	Nguyễn Thị Giang		21/09/1995	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng quát	BVĐK	Điều dưỡng
24	Phạm Thị Ngọc Giàu		15/08/1996	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Tổng hợp- Phụ	BV YDCT	Điều dưỡng
25	Cao Hữu Hiếu		29/05/1997	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp-Nhi	GỎ DẦU	Điều dưỡng
26	Trần Thị Mỹ Hoa		09/03/1995	Điều dưỡngTC	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	BVĐK	Điều dưỡng
27	Phạm Phương Hoàng		19/09/1998	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	BVĐK	Điều dưỡng
28	Nguyễn Thị Xuân Hương		19/12/1993	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch (Nội C)	BVĐK	Điều dưỡng
29	Nguyễn Thị Ngọc Hương		01/03/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức Tích cực chống độc	BVĐK	Điều dưỡng
30	Đặng Hoàng Huy	18/09/1993		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình	BVĐK	Điều dưỡng
31	Nguyễn Thị Diệu Huyền		10/01/1995	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	BVĐK	Điều dưỡng
32	Nguyễn Thị Thanh Huyền		24/09/1990	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	BVĐK	Điều dưỡng
33	Võ Tô Ngọc Lan		19/10/1984	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội A	BVĐK	Điều dưỡng

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chuyên ngành đào tạo	Thông tin vị trí tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
34	Nguyễn Thị Linh		23/07/1993	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh-Liên chuyên khoa	TÂN BIÊN	Điều dưỡng
35	Nguyễn Thùy Linh		03/10/1992	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu	GỎ DẦU	Điều dưỡng
36	Lê Thị Phi Loan		08/01/1995	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nhiễm	BVDK	Điều dưỡng
37	Nguyễn Thị Kim Loan		18/11/1996	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Nội A	BVDK	Điều dưỡng
38	Huyền Thị Kim Long		13/01/1988	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	BVDK	Điều dưỡng
39	Nguyễn Thị Trúc Ly		09/12/1996	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	BVDK	Điều dưỡng
40	Nguyễn Thị Trúc Ly		18/02/1997	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Thành Long	CHÂU THÀNH	Điều dưỡng
41	Trần Thị Hoa Mai		15/10/1986	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	BVDK	Điều dưỡng
42	Tôn Thị Mơ		01/06/1993	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biên Giới	CHÂU THÀNH	Điều dưỡng
43	Huyền Thị Phương Nga		06/06/1995	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVDK	Điều dưỡng
44	Nguyễn Thị Thu Nga		01/12/1996	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội Tổng hợp-Nhi	TÂN BIÊN	Điều dưỡng
45	Trần Thị Phương Ngân		30/06/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	BVDK	Điều dưỡng
46	Phan Kim Ngân		01/09/1989	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Thanh Tân	TP TÂY NINH	Điều dưỡng
47	Đặng Kim Ngân		10/05/1990	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nhi	BVDK	Điều dưỡng
48	Phạm Thanh Ngân		12/06/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Nhiễm	BVDK	Điều dưỡng
49	Nguyễn Thanh Nguyên		14/12/1984	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVDK	Điều dưỡng
50	Bùi Thị Yến Nhi		06/06/1999	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Nội A	BVDK	Điều dưỡng
51	Ngô Thị Thùy Nhi		11/11/1994	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nhi	BVDK	Điều dưỡng
52	Mai Kiều Thảo Như		08/01/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVDK	Điều dưỡng

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng					Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị		
53	Trần Thị Hồng			02/11/1995	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng quát	BVĐK	Điều dưỡng
54	Phạm Thị Ngọc			09/03/1995	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Nhi	TÂN CHÂU	Điều dưỡng
55	Lê Thị Hồng			23/10/1989	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp (Nội B)	BVĐK	Điều dưỡng
56	Nguyễn Thị Trúc			10/11/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVĐK	Điều dưỡng
57	Vũ Thị Hoài			14/05/1991	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	TÂN CHÂU	Điều dưỡng
58	Lê Thị Bích			19/06/1997	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu- Ngoại tổng hợp	BÉN CẦU	Điều dưỡng
59	Trương Thị Tố			15/12/1989	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVĐK	Điều dưỡng
60	Nguyễn Thị Tố			19/11/1993	Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Thanh Tân	TP TÂY NINH	Điều dưỡng
61	Hà Thanh			16/10/1995	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch (Nội C)	BVĐK	Điều dưỡng
62	Huỳnh Như			02/07/1995	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tim mạch (Nội C)	BVĐK	Điều dưỡng
63	Lê Thị Như			21/07/1999	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVĐK	Điều dưỡng
64	Trần Thị Ngọc			20/05/1994	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVĐK	Điều dưỡng
65	Nguyễn Minh			01/07/1994	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	BVĐK	Điều dưỡng
66	Nguyễn Quốc			02/11/1987	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVĐK	Điều dưỡng
67	Trần Phương			15/07/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa	BVĐK	Điều dưỡng
68	Nguyễn Thị Phương			10/07/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVĐK	Điều dưỡng
69	Châu Thị Hồng			28/10/1999	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	BVĐK	Điều dưỡng
70	Nguyễn Ngọc Trường Sơn			23/08/1996	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	BVĐK	Điều dưỡng
71	Nguyễn Thị Trung Phương			26/01/1995	Điều dưỡng trung cấp	Phụ trách Kế hoạch- Tổng hợp	Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	BVĐK	Điều dưỡng
72	Trần Mai			09/02/1997	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình	BVĐK	Điều dưỡng

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
73	Phạm Thị Thanh		29/04/1998	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu-Ngoại tổng hợp	BÊN CẦU	Điều dưỡng
74	Lê Thị Kim		17/10/1996	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	BVDK	Điều dưỡng
75	Hà Văn	17/03/1987		Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Tân Lập	TÂN BIÊN	Điều dưỡng
76	Nguyễn Thị Hoài		01/11/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp (Nội B)	BVDK	Điều dưỡng
77	Trương Thị Thanh		27/12/1995	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình	BVDK	Điều dưỡng
78	Nguyễn Thị Thanh		25/08/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	BVDK	Điều dưỡng
79	Nguyễn Thị Thuý		07/01/1997	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp (Nội B)	BVDK	Điều dưỡng
80	Nguyễn Thị		01/07/1999	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVDK	Điều dưỡng
81	Nguyễn Ngọc		26/12/1996	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp (Nội B)	BVDK	Điều dưỡng
82	Phạm Thị Diệu		27/03/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Nhiễm	BVDK	Điều dưỡng
83	Lê Thị Tuyết		02/11/1996	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nhi	BVDK	Điều dưỡng
84	Phùng Thanh		20/08/1996	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thần kinh	BVDK	Điều dưỡng
85	Lê Phước		05/11/1998	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình	BVDK	Điều dưỡng
86	Nguyễn Đình	10/06/1999		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nhiễm	BVDK	Điều dưỡng
87	Bùi Thị Kim		17/10/1997	Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh-Liên chuyên khoa	TP TÂY NINH	Điều dưỡng
88	Thân Thị Thuý		07/07/1996	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp- Nhi	BV YDCT	Điều dưỡng

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
89	Đỗ Nguyễn Phương Hồng		04/02/1990	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp- Nhi	BV YDCT	Điều dưỡng
90	Trần Thị Huỳnh Như		02/09/1997	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu-Ngoại Tổng quát	DƯƠNG MINH CHÁ	Điều dưỡng
91	Ngô Thị Thắm		20/07/1992	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh đa khoa-Cấp cứu	BV PHCN	Điều dưỡng
92	Lương Thị Thu Thủy		10/06/1991	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu	BV Lao&BP	Điều dưỡng
93	Trần Thị Mỹ Tiên		01/01/1990	Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội Nhi	BV PHCN	Điều dưỡng
94	Nguyễn Thị Huyền Trâm		09/03/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh-Liên chuyên khoa	TP TÂY NINH	Điều dưỡng
95	Trương Quốc Tuấn	06/03/1993		Điều dưỡng TC	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp- Nhi	BV YDCT	Điều dưỡng
96	Lê Thị Tường An		13/04/1987	Dược sĩ trung cấp	Phụ trách Kế hoạch- Tổng hợp	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược
97	Bùi Thị Mai Anh		08/08/1993	Dược sĩ TC	Dược	Trạm Y tế Phường 4	TP TÂY NINH	Dược
98	Vương Ngọc Bích		03/03/1992	Dược sĩ TC	Dược	Trạm Y tế Phường 4	TP TÂY NINH	Dược
99	Tô Hoàng Châu	02/12/1988		Trung cấp dược	Dược	Trạm Y tế xã Ninh Diên	CHẦU THÀNH	Dược
100	Nguyễn Thị Giàu		21/12/1985	Dược sĩ cao đẳng	Dược	Khoa Dược	BVĐK	Dược
101	Võ Thị Phương Hằng		28/01/1992	Dược sĩ trung cấp	Dược	Khoa Dược	BVĐK	Dược
102	Trang Mỹ Hạnh		15/02/1994	Dược sĩ Trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Long Chữ	BẾN CẦU	Dược
103	Đoàn Thị Hồng Hạnh		29/06/1992	Dược sĩ TC	Dược	Trạm Y tế Phường 4	TP TÂY NINH	Dược
104	Dương Hoàng Khải	01/02/1996		Dược Cao đẳng	Dược	Trạm Y tế phường Long Thành Trung	TX HÒA THÀNH	Dược

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
105	Nguyễn Thị Kiều		10/10/1997	Dược sĩ Trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Long Chữ	BẾN CẦU	Dược
106	Lâm Thế Kim		15/08/1989	Dược Cao đẳng	Dược	Trạm Y tế xã Lợi Thuận	BẾN CẦU	Dược
107	Võ Thị Thu Lan		28/10/1989	Dược sĩ trung cấp	Phụ trách Kế hoạch- Tổng h	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược
108	Phạm Thị Cẩm Linh		12/09/1995	Dược trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Lợi Thuận	BẾN CẦU	Dược
109	Lưu Thủy Nga		11/08/1984	Dược sĩ TC	Dược	Trạm Y tế Phường 4	TP TÂY NINH	Dược
110	Phạm Thị Yến Nhi		13/06/1996	Dược Cao đẳng	Dược	Trạm Y tế xã Lợi Thuận	BẾN CẦU	Dược
111	Trần Thị Yến Nhi		07/01/1997	Dược sĩ cao đẳng	Dược	Khoa Dược	BVĐK	Dược
112	Nguyễn Thị Thảo Quyên		07/12/1994	Dược sĩ	Dược	Trạm Y tế phường Long Thành Trung	TX HÒA THÀNH	Dược
113	Cao Như Thiên Thanh		04/04/1984	Cao đẳng dược	Dược	Trạm Y tế Phường 4	TP TÂY NINH	Dược
114	Phạm Nguyễn Phương Thảo		20/09/1989	Dược sĩ	Dược	Trạm Y tế xã Phước Bình	TX TRẢNG BÀNG	Dược
115	Nguyễn Thị Huyền Thi		10/03/1991	Dược TC	Dược	Khoa Dược	BẾN CẦU	Dược
116	Nguyễn Thị Bích Thúy		04/10/1988	Dược sĩ trung cấp	Dược	Khoa Dược	BVĐK	Dược
117	Lê Thị Thu Trang		22/06/1992	Dược sĩ Trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Long Chữ	BẾN CẦU	Dược
118	Võ Cẩm Tuyền		26/11/1991	Cao đẳng Dược	Dược	Khoa Dược	BVĐK	Dược
119	Huỳnh Khắc Vũ		22/04/1988	Dược sĩ trung cấp	Phụ trách Kế hoạch- Tổng h	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược
120	Hoa Quốc Vương		07/04/1991	Dược TC	Dược	Trạm Y tế phường Long Thành Trung	TX HÒA THÀNH	Dược
121	Lê Hồng Duẩn		15/12/1990	Dược sĩ TC	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị- Cận lâm sàng	BV PHCN	Dược

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chuyên ngành đào tạo	Thông tin vị trí tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
122	Huỳnh Thiên Dung		25/10/1994	Dược TC	Dược	Trạm Y tế xã Suối Đá	DƯƠNG MINH CHẢ	Dược
123	Trần Khánh Dung		18/01/1995	Dược cao đẳng	Dược	Khoa Dược	BV YDCT	Dược
124	Nguyễn Thái Duy	23/02/1994		Dược sĩ trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Thành Đức	GỎ DẦU	Dược
125	Hồng Thị Thu Hương		14/12/1993	Dược sĩ cao đẳng	Dược	Trạm Y tế Thị trấn	TÂN CHÂU	Dược
126	Dương Tú Lan		01/07/1988	Cao đẳng Dược	Dược	Trạm Y tế xã Bàu Đôn	GỎ DẦU	Dược
127	Huỳnh Kiều Phương Linh		21/06/1998	Dược cao đẳng	Dược	Khoa Dược	BV YDCT	Dược
128	Nguyễn Thị Hồng Loan		19/06/1989	Cao đẳng dược	Dược	Khoa Dược- Trang thiết bị- Vật tư y tế	TX TRÀNG BÀNG	Dược
129	Lê Thảo Ngân		29/11/1993	Dược trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Bàu Năng	DƯƠNG MINH CHẢ	Dược
130	Hồ Thị Kim Ngân		26/12/1992	Cao đẳng dược	Dược	Trạm Y tế xã Thanh Đức	GỎ DẦU	Dược
131	Võ Thị Thảo Nguyên		08/08/1988	Dược cao đẳng	Dược	Khoa Dược	BV YDCT	Dược
132	Lê Thị Yến Nhi		10/07/1992	Dược trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Bàu Năng	DƯƠNG MINH CHẢ	Dược
133	Nguyễn Quỳnh Như		09/10/1992	Cao đẳng dược	Dược	Khoa Dược	BV YDCT	Dược
134	Trương Thị Phụng		19/03/1989	Dược cao đẳng	Dược	Khoa Dược- Trang thiết bị- Vật tư y tế	TX TRÀNG BÀNG	Dược
135	Cao Nhật Tân	02/05/1993		Dược sĩ	Dược	Khoa Dược- Trang thiết bị- Vật tư y tế	TX TRÀNG BÀNG	Dược
136	Nguyễn Thị Kim Thoa		10/01/1992	Dược sĩ DH	Dược	Khoa Dược-TTB-Vật tư y tế	GỎ DẦU	Dược
137	Nguyễn Thị Kim Thoi		05/05/1996	Cao đẳng Dược	Dược	Trạm Y tế xã Thanh Phước	GỎ DẦU	Dược

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Năm	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
138	Võ Văn Tiên	29/03/1992		Dược trung cấp	Dược	Trạm Y tế xã Bầu Nặng	DƯƠNG MINH CHÁ	Dược
139	Nguyễn Thị Thanh		29/12/1995	Cao đẳng Dược	Dược	Trạm Y tế xã Bầu Đôn	GỎ DẦU	Dược
140	Nguyễn Anh Thư		28/01/1994	Cao đẳng lưu trữ học	Phụ trách Văn thư - Lưu trữ	Phòng Tổ chức Hành chính	CHÂU THÀNH	Hành chính
141	Lê Thị Thúy Anh		08/07/1990	Trung cấp hộ sinh	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	BẾN CẦU	Hộ sinh
142	Nguyễn Thị Ngọc Châu		12/07/1993	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Sản	BVĐK	Hộ sinh
143	Trương Thùy Dương		16/01/1995	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ninh Diên	CHÂU THÀNH	Hộ sinh
144	Trương Thị Ngọc Hằng		01/04/1989	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	TÂN BIÊN	Hộ sinh
145	Nguyễn Thị Hồng Hoa		20/06/1995	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	TÂN BIÊN	Hộ sinh
146	Nguyễn Thị Liên		03/12/1991	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Sản	BVĐK	Hộ sinh
147	Trương Thị Ngọc Linh		17/07/1995	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Sản	BVĐK	Hộ sinh
148	Võ Thị Trúc Ly		03/04/1994	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Trạm Y tế xã Long Giang	BẾN CẦU	Hộ sinh
149	Ninh Thị Thúy Nga		06/08/1988	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	TÂN BIÊN	Hộ sinh
150	Nguyễn Thị Kim Ngân		25/09/1990	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Sản	BVĐK	Hộ sinh
151	Dương Thị Tâm		15/09/1993	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Sản	BVĐK	Hộ sinh
152	Nguyễn Thị Kiều Diễm		15/02/1997	Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	GỎ DẦU	Hộ sinh
153	Huỳnh Thị Kim Ly		25/02/1991	Cao đẳng KTDN	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính Kế toán	BẾN CẦU	Kế toán

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú	
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị		
154	Trần Thị Thanh	Thủy		12/11/1987	Cao đẳng tài chính	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	CHÂU THÀNH	Kế toán
155	Trương Thị Hồng	Gấm		19/04/1996	Kỹ thuật VL.TL	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	BV PHCN	PHCN-VLTL
156	Phan Thanh	Lâm		28/01/1994	Y sĩ có CC VL.TL PHCN	Kỹ thuật y	Khoa Phục hồi chức năng	BV YDCT	PHCN-VLTL
157	Lê Thị Hạnh	Nguyễn		15/12/1995	Kỹ thuật VL.TL	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	BV PHCN	PHCN-VLTL
158	Trần Thị Thùy	Trang		20/07/1995	KTV VL.TL/PHCN	Kỹ thuật y	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	TÂN CHÂU	PHCN-VLTL
159	Huỳnh Phương	Anh		28/11/1997	Trung cấp Tin học	Phụ trách Công nghệ thông tin	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-	TÂN BIÊN	Phụ trách Công nghệ thông tin
160	Đặng Dương	Huy		04/05/1998	Trung cấp công nghệ thông tin	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	BV Lao&BP	Phụ trách Công nghệ thông tin
161	Lê Nguyễn	Vương		20/01/1990	Kỹ sư CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	BV Lao&BP	Phụ trách Công nghệ thông tin
162	Trần Duy	Cảnh		16/09/1992	Cao đẳng CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	DƯƠNG MINH CHÂ	Phụ trách Công nghệ thông tin
163	Hà Minh	Lý		12/12/1993	CD tin học	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	CHÂU THÀNH	Phụ trách Công nghệ thông tin
164	Nguyễn Thị Thủy	Trang		21/03/1995	Cao đẳng tin học	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	CHÂU THÀNH	Phụ trách Công nghệ thông tin
165	Nguyễn Thanh	Bình		08/05/1997	Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Dược-Trang thiết bị- Cận lâm sàng	BV PHCN	Xét nghiệm
166	Đinh Văn	Đoàn		10/09/1992	Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm
167	Nguyễn Nhất	Linh		20/10/1995	Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm
168	Thị Mỹ	Na		02/11/1996	Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Dược-Trang thiết bị- Cận lâm sàng	BV PHCN	Xét nghiệm
169	Thái Thanh	Ngân		02/09/1996	Trung cấp KTV xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
170	Nguyễn Ngô Bảo Ngọc		27/01/1993	Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVDK	Xét nghiệm
171	Nguyễn Đăng Hoàng Sang	06/12/1992		Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVDK	Xét nghiệm
172	Nguyễn Thị Hồng Tâm		25/06/1996	Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TX HÒA THÀNH	Xét nghiệm
173	Huỳnh Minh Tuấn	30/09/1996		Trung cấp KTXN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	GÒ DẦU	Xét nghiệm
174	Nguyễn Chung Thị Châu An		18/10/1991	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Biên Giới	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
175	Lê Thị Tố Anh		15/10/1996	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS và YTCC	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
176	Huỳnh Thị Lan Anh		18/12/2000	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Phong	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
177	Trần Thế Anh	15/01/1994		Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
178	Phạm Thị Ngọc Bích		30/08/1989	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Phú	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
179	Nguyễn Duy Bình	01/04/1991		Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS và YTCC	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
180	Bùi Minh Cảnh	31/05/1994		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Cẩm Giang	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
181	Trần Minh Cảnh	29/07/1986		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Hiệp Thành	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
182	Trần Thị Kim Châu		01/02/1995	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS và YTCC	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
183	Ngô Thị Kim Chi		28/01/1995	Y sĩ	Y sĩ	Khoa YTCC-Dinh dưỡng và ATTP	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
184	Nguyễn Thị Cúc		10/06/1992	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường Ninh Sơn	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
185	Trang Khắc Cường	10/11/1988		Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
186	Âu Thị Ngọc		08/12/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Chà Là	DƯƠNG MINH CHẤ	Y sĩ đa khoa-YHDP
187	Phan Thành		18/11/1999	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Lập	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
188	Nguyễn Ngọc		28/07/1994	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Phước	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
189	Nguyễn Việt		19/04/1988	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Ninh Diên	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
190	Nguyễn Ngọc Thùy		07/02/1992	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
191	Nguyễn Quốc		21/06/1995	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Y tế công cộng-Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
192	Nguyễn Phúc		26/04/1989	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Khám bệnh- Chi đạo tuyến	BV Lao&BP	Y sĩ đa khoa-YHDP
193	Trần Thị Kim		12/07/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Hòa Hội	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
194	Lý Huỳnh Hữu		14/02/1993	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường 1	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
195	Nguyễn Ngọc Lan		15/03/1994	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thái Bình	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
196	Êm Thị Mây		15/05/1991	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường Hiệp Ninh	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
197	Phan Thị Ngọc		23/07/1992	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Phước Ninh	DƯƠNG MINH CHẤ	Y sĩ đa khoa-YHDP
198	Nguyễn Minh		10/03/1995	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS và YTC	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
199	Phạm Thị Thu		03/05/1996	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Trĩ Bình	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
200	Đào Thị Thanh		06/01/1998	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
201	Nguyễn Thị Mỹ		09/02/1993	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế phường Lộc Hưng	TX TRẢNG BÀNG	Y sĩ đa khoa-YHDP

TẾ

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng					Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị		
202	Trần Thị Ngọc		12/03/1999	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
203	Lâm Hồng		03/02/1983	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Long Chữ	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
204	Lê Xuân		07/08/1996	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Y tế công cộng-Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP	
205	Nguyễn Mạnh		20/04/1987	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Hòa	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
206	Huỳnh Trọng		01/08/1991	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-ATTP	TX TRẢNG BÀNG	Y sĩ đa khoa-YHDP	
207	Trần Trung		20/07/1988	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Cẩm Giang	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
208	Trần Minh		01/01/1979	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Biên Giới	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP	
209	Nguyễn Xuân		17/01/1994	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường Hiệp Ninh	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP	
210	Lã Chế		02/10/1986	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Đức	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
211	Cao Trọng		14/09/1992	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-ATTP	TX TRẢNG BÀNG	Y sĩ đa khoa-YHDP	
212	Phạm Thanh		24/11/1994	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Phước Minh	DƯƠNG MINH CHÂ	Y sĩ đa khoa-YHDP	
213	Nguy Thị Thủy		03/06/1991	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP	
214	Trương Thị Lệ		12/09/1996	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
215	Trần Nguyễn Đăng		05/08/1989	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế phường Long Thành Trung	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP	
216	Phạm Đăng		03/02/1993	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Phước	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP	
217	Nguyễn Thị Thủy		10/06/1993	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế phường Long Thành Trung	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP	

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
218	Nguyễn Tấn Lâm	26/02/1989		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế phường Hiệp Tân Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-ATTP	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
219	Nguyễn Thị Hồng Lê		30/07/1993	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ		GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
220	Nguyễn Thị Bích Liễu		03/08/1996	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Bình Minh	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
221	Hoàng Thị Thủy Linh		29/01/1996	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thái Bình	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
222	Nguyễn Thị Hoàng Linh		03/01/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Bình	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
223	Trần Thị Phương Linh		25/09/1993	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Phước Ninh	DƯƠNG MINH CHÁ	Y sĩ đa khoa-YHDP
224	Trương Thị Cẩm Linh		05/09/1996	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Đức	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
225	Lâm Thị Mỹ Loan		07/11/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Ninh Diên	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
226	Lưu Văn Lương	29/04/1994		Y sĩ	Y sĩ	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	BV Lao&BP	Y sĩ đa khoa-YHDP
227	Phạm Thị Trúc Ly		25/08/1996	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Thị trấn	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
228	Nguyễn Thị Tuyết Mai		22/07/1996	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế Thị trấn	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
229	Lê Thị Hoàng Mi		25/09/1994	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế xã Dôn Thuận	TX TRẢNG BÀNG	Y sĩ đa khoa-YHDP
230	Nguyễn Thị Thanh Nga		18/12/1998	Y sĩ	Y sĩ	Phòng Khám Giám định	GDYK	Y sĩ đa khoa-YHDP
231	Huỳnh Văn Nghĩa	10/08/1987		Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
232	Nguyễn Thị Kim Ngọc		19/05/1997	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thành Long	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
233	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		09/11/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Mỏ Công	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP



TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	Ghi chú
		Nam	Nữ					
234	Trương Nguyễn Như Ngọc		01/01/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế phường Long Thành Nam	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
235	Phan Huỳnh Như Nguyễn	12/1/1990		Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường Ninh Sơn	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
236	Trần Trọng Nhân	24/02/1991		Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường Ninh Sơn	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
237	Đặng Thị Tố Nhi		04/07/1992	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Trạm Y tế Phường 2	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
238	Nguyễn Linh Nhi	11/11/1988		Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-ATTP	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
239	Trần Thị Hồng Nhi		27/05/1999	Y sĩ	Y sĩ	Phòng Khám Giám định	GDYK	Y sĩ đa khoa-YHDP
240	Lê Phạm Quỳnh Như		20/03/1996	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Phường 1	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
241	Lê Thị Hồng Nhung		01/08/1995	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế Phường 4	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
242	Nguyễn Văn Phát	23/01/1991		Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa An toàn thực phẩm-Dinh dưỡng	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
243	Huỳnh Vĩnh Phát	12/07/1994		Y sĩ	Y sĩ	Khoa Khám bệnh- Chi đạo tuyến	BV Lao&BP	Y sĩ đa khoa-YHDP
244	Ngô Thị Trúc Phương		03/05/1993	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-ATTP	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
245	Nguyễn Thị Trúc Phương		01/10/1992	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-ATTP	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
246	Trần Minh Quế Phương		19/02/1994	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
247	Phùng Thị Hoàng Phương		30/07/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Hòa	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
248	Nguyễn Lê Kim Quý		18/06/1998	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Đức	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
249	Ngô Trường Sinh	07/01/1998		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Phước Đông	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Chuyên ngành đào tạo	Thông tin vị trí tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
250	Trương Thị Diễm		24/01/1996	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS và YTCC	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
251	Nguyễn Tấn Tài	25/03/1990		Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC- AТП và DD	DƯƠNG MINH CHÁ	Y sĩ đa khoa-YHDP
252	Nguyễn Thành Tân	17/07/1995		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế phường Hiệp Tân	TX HÒA THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
253	Ngô Thị Hồng Thắm		25/12/1996	Y sĩ	Y sĩ	Phòng Khám Giám định	GDYK	Y sĩ đa khoa-YHDP
254	Nguyễn Phương Thảo		23/11/1993	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Bình	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
255	Lê Thị Ngọc Thảo		07/02/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thái Bình	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
256	Nguyễn Thị Như Thảo		01/09/1993	Y sĩ	Y sĩ	Khoa YTCC-Dinh dưỡng và AТП	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
257	Đào Trường Thọ	14/09/1998		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Phước Ninh	DƯƠNG MINH CHÁ	Y sĩ đa khoa-YHDP
258	Huỳnh Thị Kim Thoa		09/06/1994	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Điện	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
259	Lê Thị Hồng Thoại		21/12/1999	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-AТП-DD	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
260	Ngô Thị Cẩm Tiên		14/11/1994	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-AТП-DD	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
261	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		26/04/1993	Y sĩ	Y sĩ	Phòng Khám Giám định	GDYK	Y sĩ đa khoa-YHDP
262	Trần Bùi Đức Toàn	17/02/1991		Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Trạm Y tế phường Lộc Hưng	TX TRẢNG BÀNG	Y sĩ đa khoa-YHDP
263	Ngô Thị Huyền Trang		16/03/1992	Y sĩ định hướng YHDP	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-YTCC và Dinh dưỡng-AТП	GÒ DẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
264	Trần Bình Triệu	24/08/1993		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Phong	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
265	Nguyễn Thị Tú Trinh		07/09/1989	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Bình Minh	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP

TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
266	Trần Thị Ngọc		05/09/1997	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế Phường 1	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
267	Nguyễn Thị Thanh		30/04/1992	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Khoa An toàn thực phẩm-Dinh dưỡng	TÂN CHÂU	Y sĩ đa khoa-YHDP
268	Nguyễn Hoàng Tuấn	03/04/1997		Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Bình	TP TÂY NINH	Y sĩ đa khoa-YHDP
269	Nguyễn Thị Y		27/09/1995	Y sĩ	Y sĩ	Trạm Y tế xã Lộc Ninh	DƯƠNG MINH CHÁ	Y sĩ đa khoa-YHDP
270	Trương Quốc Việt	09/10/1992		Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế Thị trấn	BẾN CẦU	Y sĩ đa khoa-YHDP
271	Nguy Thùy Vy		10/01/1994	Y sĩ	Y sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS-	CHÂU THÀNH	Y sĩ đa khoa-YHDP
272	Nguyễn Thị Ánh Xuân		24/02/1992	Y sĩ dinh dưỡng YHDP	Y sĩ	Khoa Khám bệnh- Chi đạo tuyến	BV Lao&BP	Y sĩ đa khoa-YHDP
273	Lê Thị Như Ý		04/10/1997	Y sĩ đa khoa	Y sĩ	Trạm Y tế xã Thanh Tây	TÂN BIÊN	Y sĩ đa khoa-YHDP
274	Ngô Thị Chúc		13/12/1992	Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Nội tổng hợp-Nhi- Nhiễm-YHCT-PHCN	BẾN CẦU	Y sĩ YHCT
275	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		22/11/1997	Y sĩ YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Thành	TÂN CHÂU	Y sĩ YHCT
276	Nguyễn Văn Hiên	02/10/1983		Y sĩ YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Tân Đông	TÂN CHÂU	Y sĩ YHCT
277	Huỳnh Thiện Hiếu	21/11/1994		Y sĩ đa khoa dinh dưỡng YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng	TX TRẢNG BÀNG	Y sĩ YHCT
278	Trần Quốc Hưng	05/02/1980		Y sĩ YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế Thị trấn	GÒ DẦU	Y sĩ YHCT
279	Huỳnh Tùng Huy	01/01/1987		Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	GÒ DẦU	Y sĩ YHCT
280	Lê Thị Ngọc Mai		01/02/1992	Y sĩ dinh dưỡng YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Cẩm Giang	GÒ DẦU	Y sĩ YHCT
281	Đỗ Đức Nghĩa	18/04/1992		Y sĩ dinh dưỡng YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Ninh Diên	CHÂU THÀNH	Y sĩ YHCT

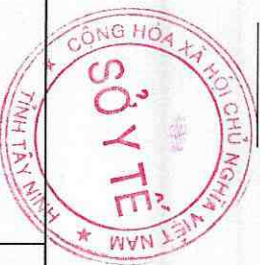


TT	HỌ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
282	Huyền Hà Thảo		18/09/1993	Y sĩ định hướng YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế phường Long Thành Nam	TX HÒA THÀNH	Y sĩ YHCT
283	Nguyễn Thị Kim		26/03/1993	Y sĩ định hướng YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Long Thuận	BẾN CẦU	Y sĩ YHCT
284	Trần Thị Thảo		27/03/1994	Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	TÂN CHÂU	Y sĩ YHCT
285	Nguyễn Văn	02/08/1987		Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	TX HÒA THÀNH	Y sĩ YHCT
286	Nguyễn Thị Mỹ		20/10/1993	Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	GÒ DẦU	Y sĩ YHCT
287	Hồ Minh	16/03/1994		Y sĩ định hướng YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Truong Mít	DƯƠNG MINH CHÃ	Y sĩ YHCT
288	Lê Quỳnh Thu		14/02/1991	Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	TX HÒA THÀNH	Y sĩ YHCT
289	Đặng Minh	16/07/1995		Y sĩ YHCT	Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	TÂN CHÂU	Y sĩ YHCT
290	Trần Thị Tường		11/05/1997	Y sĩ YHCT	Y sĩ	Trạm Y tế xã Bàu Năng	DƯƠNG MINH CHÃ	Y sĩ YHCT

VIỆT NAM

SỞ Y TẾ TÂY NINH
HĐ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP
Y TẾ NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**DANH SÁCH THI VÒNG 2 THI TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2020 (ĐẠI HỌC) - VỊ TRÍ CHUYÊN MÔN**
(kèm theo Thông báo số 29 /TB-HĐTĐVC, ngày 26/01/2021..

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
1	Lê Thế Công	02/02/1995		CN Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TX HÒA THÀNH	CDHA
2	Nguyễn Lâm Phương Dung		07/08/1997	CN Gây mê hồi sức	Điều dưỡng	Khoa Phẫu thuật, gây mê, hồi sức	BVĐK	Điều dưỡng
3	Nguyễn Tiến Lâm	28/08/1992		Dược sĩ	Quản lý Dược	Khoa Dược	CDC	Dược sĩ
4	Nguyễn Minh Đăng	03/01/1994		Dược sĩ ĐH	Dược sĩ	Khoa Dược-Vật tư y tế-TTB y tế	TÂN CHÂU	Dược sĩ
5	Cao Thị Hồng Hạnh		27/08/1996	Dược sĩ	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ
6	Huyền Mỹ Hào		12/07/1995	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
7	Hồ Minh Hoàng	06/05/1993		Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	GỎ DẦU	Dược sĩ
8	Nguyễn Thị Thúy Hương		20/04/1991	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ
9	Châu Thanh Liêm	29/06/1992		Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
10	Nguyễn Lương Diệu Linh		06/07/1996	Dược sĩ ĐH	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ
11	Nguyễn Thị Thảo Linh		05/09/1994	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
12	Trần Ngọc		26/08/1993	Thạc sĩ Dược lâm sàng	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
13	Nguyễn Thị Hồng Nhung		10/09/1996	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
14	Lưu Kiên Phong	14/07/1988		Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ
15	Hồng Thị Kim Thoa		15/08/1988	Dược sĩ ĐH	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
16	Phạm Thị Thu		09/08/1985	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Vật tư y tế-TTB y tế	TÂN CHÂU	Dược sĩ
17	Trần Thanh Thuận	28/1/1988		Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
18	Lê Thị Cẩm Tiên		12/08/1992	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Vật tư y tế-TTB y tế	TÂN CHÂU	Dược sĩ
19	Tò Kiều Thu Trang		21/09/1991	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Vật tư y tế-TTB y tế	TÂN CHÂU	Dược sĩ
20	Nguyễn Tường Vi		26/02/1997	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ
21	Nguyễn Thị Như Ý		05/07/1994	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
22	Trần Thị Hải Yến		09/11/1996	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	BVĐK	Dược sĩ
23	Dương Ngọc Yến		13/01/1987	Dược sĩ	Dược sĩ	Khoa Dược	BV YDCT	Dược sĩ
24	Ngô Kim An		19/07/1990	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	TX TRẢNG BÀNG	Dược sĩ
25	Đỗ Phước Hải	01/10/1990		Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị VTTYT	TP TÂY NINH	Dược sĩ
26	Bùi Ngọc Hào		02/12/1991	Dược sĩ	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị VTTYT	TP TÂY NINH	Dược sĩ
27	Đỗ Gia Lân	24/01/1988		Dược sĩ	Phụ trách Kế hoạch-Tổng hợp	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược sĩ
28	Võ Thị Ngọc Mai		18/11/1980	Dược sĩ	Dược sĩ	Khoa Dược-Vật tư y tế-Cận lâm sàng	BV Lao&BP	Dược sĩ
29	Nguyễn Thị Hoàng My		01/01/1995	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	TX TRẢNG BÀNG	Dược sĩ
30	Lê Bích Ngọc		11/10/1994	Dược sĩ	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị VTTYT	TP TÂY NINH	Dược sĩ
31	Trần Lê Minh Phương		26/04/1994	Dược sĩ	Phụ trách Kế hoạch-Tổng hợp	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược sĩ
32	Lê Văn Tâm	01/01/1985		Dược sĩ đại học	Phụ trách Kế hoạch-Tổng hợp	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược sĩ
33	Võ Thị Kim Thanh		08/08/1986	Dược sĩ đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	TX TRẢNG BÀNG	Dược sĩ

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
34	Võ Cao Thịnh	16/09/1996		Dược sĩ	Dược sĩ	Khoa Dược-Vật tư y tế-Cận lâm sàng	BV Lao&BP	Dược sĩ
35	Nguyễn Duy Thịnh	15/07/1993		Dược sĩ	Phụ trách Kế hoạch- Tổng hợp	Phòng Kế hoạch-Tổng hợp	BVĐK	Dược sĩ
36	Nguyễn Thanh Tuyền		30/08/1995	Dược sĩ	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	CDC	Dược sĩ
37	Nguyễn Thanh Vy		12/07/1995	Dược sĩ đại học	Quản lý Dược	Khoa Dược	CDC	Dược sĩ
38	Võ Thanh Bình	29/01/1985		CN Luật	Phụ trách Quản lý học sinh	Phòng Công tác học sinh	TCYT	Hành chính
39	Huỳnh Phú Cường	10/08/1985		Cử nhân Luật	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	TCYT	Hành chính
40	Hồ Thị Thùy Dương		20/03/1979	CN lưu trữ văn thư văn phòng	Phụ trách Quản trị- Văn thư	Phòng Tổ chức-Hành chính	CDC	Hành chính
41	Nguyễn Keen	09/05/1994		Cử nhân Marketing	Phụ trách Quản lý chất lượng bệnh viện và công tác xã hội	Phòng Quản lý chất lượng- Công tác xã hội	BVĐK	Hành chính
42	Trần Thị Thuý Linh		26/03/1985	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Phụ trách Quản trị- Văn thư	Phòng Hành chính-Quản trị	BVĐK	Hành chính
43	Nguyễn Ánh Nhã		08/07/1985	XD DD&CN	Phụ trách Quản trị- Văn thư	Phòng Hành chính-Quản trị	BVĐK	Hành chính
44	Lê Minh Nhi		18/08/1996	Cử nhân Luật	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức-Hành chính	BV YDCT	Hành chính
45	Trần Huỳnh Như	03/03/1995		Cử nhân Quản lý nhà nước	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức hành chính	TX HÒA THÀNH	Hành chính
46	Nguyễn Thị Hồng Nhung		14/04/1994	Cử nhân Luật	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức-Hành chính	BV YDCT	Hành chính
47	Nguyễn Kiều Trúc Phương		01/01/1990	Đại học Luật	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	GDYK	Hành chính
48	Nguyễn Văn Bé Quí	17/03/1979		Cử nhân Luật	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức-Hành chính	BV YDCT	Hành chính
49	Trần Thị Ngọc Trâm		18/03/1991	CN kinh tế	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức- Cán bộ	BVĐK	Hành chính
50	Lê Thị Phương Trinh		18/06/1996	CN Quản lý nhà nước	Phụ trách Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức Hành chính	GDYK	Hành chính
51	Phan Thị Như Anh		11/02/1992	Đại học Tài chính ngân hàng	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	BV YDCT	Kế toán
52	Nguyễn Ngọc Hồng Anh		03/10/1993	Cử nhân Kế toán	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	CDC	Kế toán

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
53	Trình Thị Dịu		02/06/1987	Tài chính doanh nghiệp	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	CDC	Kế toán
54	Nguyễn Khánh Duy		29/10/1986	Cử nhân Kế toán	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
55	Lương Thị Giang		26/03/1985	Đại học Kế toán	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
56	Nguyễn Thị Thu Hà		01/07/1992	Cử nhân kế toán	Phụ trách Tài chính Kế toán	Phòng Tài chính Kế toán	TÂN BIÊN	Kế toán
57	Vân Thị Thùy Linh		08/10/1983	Đại học Tài chính ngân hàng	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	BV YDCT	Kế toán
58	Đặng Huyền Linh		27/04/1990	DH Tài chính ngân hàng	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	CDC	Kế toán
59	Trương Hải Lý		04/02/1988	Cử nhân tài chính	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	BV Lao&BP	Kế toán
60	Phạm Thị Kiều Nga		10/09/1981	CN kế toán	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	BV YDCT	Kế toán
61	Mai Thị Thảo Nguyên		22/01/1989	CN Kế toán	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
62	Nguyễn Thị Bích Nhân		01/07/1991	Đại học Tài chính ngân hàng	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	BV YDCT	Kế toán
63	Nguyễn Hồng Thảo		22/06/1986	Kế toán	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	CDC	Kế toán
64	Trần Thị Thủy		18/08/1988	Cử nhân kế toán	Phụ trách Tài chính kế toán	Phòng Tài chính Kế toán	TÂN CHÂU	Kế toán
65	Trương Thị Bích Trâm		02/12/1990	Cử nhân kế toán	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	TX HÒA THÀNH	Kế toán
66	Nguyễn Văn Trường	10/02/1990		Đại học Kế toán	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính kế toán	CDC	Kế toán
67	Lê Kim Tuyền		02/02/1984	CN kinh tế	Phụ trách Tài chính-kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	TCYT	Kế toán
68	Phạm Thụy Bạch Vân		22/02/1983	Cử nhân Kế toán	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
69	Lưu Thị Xuân		07/12/1978	CN Kinh tế	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
70	Võ Ngọc Xuyên		27/08/1988	Đại học Kế toán	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
71	Nguyễn Võ Hoàng Yến		13/04/1983	Đại học Kế toán	Phụ trách Tài chính- Kế toán	Phòng Tài chính- Kế toán	BVĐK	Kế toán
72	Đặng Thị Dung		20/02/1994	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Phụ trách Quản trị- Văn thư	Phòng Hành chính-Quản trị	BVĐK	Hành chính

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
73	Lê Hoàng Lộc	26/08/1997		Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	BV PHCN	PHCN-VLTL
74	Võ Kim Ngân		01/01/1997	Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	BV PHCN	PHCN-VLTL
75	Võ Hoàng Hải	17/05/1992		Kỹ sư CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Quản lý chất lượng- Công tác xã hội	BVĐK	Phụ trách Công nghệ thông tin
76	Nguyễn Đăng Hiếu Hòa	06/01/1996		Kỹ sư CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	TP TÂY NINH	Phụ trách Công nghệ thông tin
77	Lý Thị Phương Mai		05/03/1982	Cử nhân CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức- Cán bộ	BVĐK	Phụ trách Công nghệ thông tin
78	Nguyễn Hồng Mai Thảo		25/10/1993	Kỹ sư CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	TP TÂY NINH	Phụ trách Công nghệ thông tin
79	Võ Trung Trực	26/02/1986		Bài học Công nghệ thông tin	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức Hành chính	KDYTQT	Phụ trách Công nghệ thông tin
80	Nguyễn Thành Tín	03/01/1987		CNTT	Phụ trách Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	TÂN BIÊN	Phụ trách Công nghệ thông tin
81	Trương Minh Hiền	14/05/1992		Kỹ thuật Y sinh	Phụ trách Vật tư, thiết bị y tế	Phòng Tổ chức- Hành chính	BV PHCN	Trang thiết bị Y tế
82	Trương Quốc Huy	26/09/1997		Kỹ sư quản lý môi trường	Ứng dụng Khoa học công nghệ	Khoa Bệnh Nghề nghiệp	CDC	Ứng dụng Khoa học công nghệ
83	Nguyễn Chí Thành	08/08/1996		Kỹ sư công nghệ môi trường	Ứng dụng Khoa học công nghệ	Khoa Bệnh Nghề nghiệp	CDC	Ứng dụng Khoa học công nghệ
84	Nguyễn Thị Thu Thủy		09/02/1997	Kỹ sư quản lý môi trường	Ứng dụng Khoa học công nghệ	Khoa Bệnh Nghề nghiệp	CDC	Ứng dụng Khoa học công nghệ
85	Bùi Thị Thu Hương		22/08/1990	Cử nhân công nghệ sinh học	Viên chức kiểm nghiệm	Phòng Kế hoạch Hành chính tổng hợp	TTKN T-MP-TP	Viên chức kiểm nghiệm
86	Trần Thị Kim Sa		21/04/1984	Cử nhân Công nghệ sinh học	Viên chức kiểm nghiệm	Khoa Mỹ phẩm -Thực phẩm	TTKN T-MP-TP	Viên chức kiểm nghiệm
87	Nguyễn An Cơ		30/04/1995	Cử nhân xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TX HÒA THÀNH	Xét nghiệm

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
88	Trần Thị Thanh Diệu		28/09/1993	CN XN YH	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm
89	Nguyễn Thị Như Hằng		28/08/1982	Cử nhân XN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TÂN BIÊN	Xét nghiệm
90	Huỳnh Huy Hoàng		19/07/1992	Đại học xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TX HÒA THÀNH	Xét nghiệm
91	Đặng Quang Khải		13/08/1992	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TP TÂY NINH	Xét nghiệm
92	Nguyễn Hữu Nghĩa		09/11/1997	CN XN YH	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm
93	Vũ Lý Hoàng Nguyễn		05/11/1995	Cử nhân xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	BV YDCT	Xét nghiệm
94	Lê Duy Phước		21/09/1996	Cử nhân xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng	CDC	Xét nghiệm
95	Mai Thị Ngọc Quỳnh		08/12/1996	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	TÂN CHÂU	Xét nghiệm
96	Huỳnh Văn Tấn		14/11/1988	Cử nhân xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TP TÂY NINH	Xét nghiệm
97	Hồ Thị Ngọc Thạch		10/04/1984	CN XN YH	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm
98	Trần Công Thành		23/07/1988	CN Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TX HÒA THÀNH	Xét nghiệm
99	Dương Minh Thiện		31/12/1992	Cử nhân xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm
100	Võ Công Tiến		29/07/1997	Cử nhân XN	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	CHÂU THÀNH	Xét nghiệm
101	Dương Ngọc Bảo Trâm		27/09/1996	CN XN YH	Kỹ thuật y	Khoa Dược-Vật tư y tế-Cận lâm sàng	BV Lao&BP	Xét nghiệm
102	Bùi Lê Thành Trung		11/04/1997	CN XN YH	Kỹ thuật y	Khoa Dược-Vật tư y tế-Cận lâm sàng	BV Lao&BP	Xét nghiệm
103	Trịnh Đình Kiều Vy		05/07/1997	CN KTXN YH	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm	BVĐK	Xét nghiệm

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày, tháng, năm sinh		Thông tin vị trí tuyển dụng				Ghi chú
		Nam	Nữ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí tuyển dụng	Khoa/Phòng	Đơn vị	
104	Nguyễn Dương Bảo Vy		06/05/1994	Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh	TP TÂY NINH	Xét nghiệm
105	Trương Trần Thu Hương		02/09/1987	CN YTCC	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	TP TÂY NINH	Y tế công cộng
106	Nguyễn Thị Kim Thoa		02/04/1989	CN YTCC	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS-YTCC-ATTP-DD	TP TÂY NINH	Y tế công cộng
107	Nguyễn Lương Bảo Trung	30/11/1989		Thạc sĩ YTCC	Y tế công cộng	Khoa Quản lý sức khỏe - Xét nghiệm	KDYTQT	Y tế công cộng
108	Nguyễn Đoàn Tuấn Anh	14/11/1994		CN YTCC	Y tế công cộng	Khoa Phòng chống Bệnh truyền nhiễm	CDC	Y tế công cộng
109	Biện Đường Phi	09/09/1991		Thạc sĩ YTCC	Y tế công cộng	Khoa YTCC-Dinh dưỡng và ATTP	CHÂU THÀNH	Y tế công cộng
110	Nguyễn Thị Phương Thảo		10/11/1996	CN YTCC	Y tế công cộng	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	CDC	Y tế công cộng
111	Trần Thị Hải Vân		21/07/1981	Thạc Sĩ YTCC	Y tế công cộng	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	CDC	Y tế công cộng